TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NT** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **332/**2022/QĐST-HNGĐ	*NT, ngày 22 tháng 11 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 473/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Lê Thị N**, sinh năm 1996.

Địa chỉ: xã An D, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

Bị đơn: Anh **Trần Thanh X**, sinh năm 1995.

Địa chỉ: xã Phú Đ, huyện NT, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị N và anh Trần Thanh X.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị N và anh Trần Thanh X thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của chị N và anh X đồng ý giao con chung là cháu Trần Lê Thanh D, sinh ngày 05/10/2017 cho chị N nuôi dưỡng. Anh X tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đồng (một triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 22/11/20222 cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi hoặc có khả năng lao động. Anh X được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của các con chung, khi cần thiết đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Đương sự khai không có nên không xem xét.

- Nợ chung: Đương sự khai không có nên không xém xét.

- Về án phí: Chị Lê Thị N tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008384 ngày 07/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện NT, tỉnh Đồng Nai. Chị Ngọc đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện NT;
- Chi cục THA huyện NT;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Phòng tư pháp
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Thị Thu Thương